

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I ngành Phục hồi chức năng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I ngành Phục hồi chức năng (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Hà*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-ĐHYD ngày 4 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I ngành Phục hồi chức năng*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Rehabilitation*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: *Chuyên khoa I*
6. Ngành đào tạo: *Phục hồi chức năng*
7. Mã ngành đào tạo: *CK 60.72.43*
8. Thời gian đào tạo: - *2 năm đối với hệ tập trung liên tục*
- *3 năm đối với hệ tập trung theo chứng chỉ*
9. Hình thức đào tạo: *Tập trung*
10. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Việt*
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I ngành Phục hồi chức năng*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Rehabilitation*

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu <i>Người học sau khi tốt nghiệp:</i>	Phù hợp		
		<i>Sứ mạng</i>	<i>Tâm nhìn</i>	<i>Luật Giáo dục Đại học</i>
I. Kiến thức				
PEO 1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành Phục hồi chức năng và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	x	x	x

II. Kỹ năng				
PEO 2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng: Khám, lượng giá phục hồi chức năng, chẩn đoán, lập kế hoạch chương trình can thiệp dựa vào bằng chứng liên quan, thực hiện được các kỹ thuật can thiệp phục hồi chức năng theo quy trình một cách có hệ thống, an toàn, đánh giá chăm sóc và điều trị người bệnh trong chuyên ngành Phục hồi chức năng.	x	x	x
PEO 3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	x	x	x
III. Mức tự chủ và trách nhiệm				
PEO 4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	x	x	x

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Người học tại thời điểm tốt nghiệp:</i>	Phân loại	
		<i>Chuẩn đầu ra chung</i>	<i>Chuẩn đầu ra chuyên biệt</i>
I. Kiến thức			
PLO 1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng, giải phẫu ứng dụng, thần kinh, cơ xương khớp, chẩn đoán hình ảnh, y học cổ truyền trong thực hành nghề nghiệp.	x	
PLO 2	Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phân tích kết quả khám, lượng giá		x

	khuyết tật, chẩn đoán bệnh, xây dựng mục tiêu, kế hoạch can thiệp, áp dụng các phương pháp Phục hồi chức năng, làm việc nhóm, chuyển tuyến phù hợp, ứng dụng trong nghiên cứu khoa học, tổ chức và quản lý hiệu quả hoạt động khoa phòng phục hồi chức năng.		
II. Kỹ năng			
PLO 3	Ứng dụng được các quy luật của triết học vào trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và giải thích các hiện tượng xã hội.	x	
PLO 4	Thực hiện được các kỹ năng dạy – học lâm sàng	x	
PLO 5	Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám, chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý thường gặp theo Giải phẫu ứng dụng, Thần kinh, Cơ xương khớp, Chẩn đoán hình ảnh và Y học cổ truyền.	x	
PLO 6	Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám, lượng giá, chẩn đoán bệnh, lập kế hoạch can thiệp, thực hiện kỹ thuật can thiệp, chăm sóc điều trị Phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp một cách có hệ thống, theo quy trình, an toàn và hiệu quả.		x
PLO7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc chuyên ngành Phục hồi chức năng.		x
III. Mức tự chủ và trách nhiệm			
PLO 8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.		x
PLO 9	Chủ động trong học tập và đưa ra được những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong chuyên ngành Phục hồi chức năng.		x
PLO 10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học.		x

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
PEO 1	x	x								
PEO 2					x	x	x			
PEO 3			x	x	x	x	x			
PEO 4								x	x	x

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

1.1. Điều kiện dự tuyển

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền.

Đã học chuyên khoa định hướng hoặc có chứng nhận đào tạo liên tục 6 tháng do các cơ sở y tế có thẩm quyền chứng nhận.

Bác sĩ Đa khoa có chứng chỉ hành nghề và có thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành Phục hồi chức năng.

Bác sĩ Y học cổ truyền đã được mở rộng hành nghề Phục hồi chức năng trong chứng chỉ hành nghề.

Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Có đủ sức khỏe để học tập.

1.2. Môn thi tuyển

- Môn 1: Sinh lý
- Môn 2: Phục hồi chức năng

1.3. Thời gian đào tạo

- 2 năm đối với hệ tập trung liên tục
- 3 năm đối với hệ tập trung theo chứng chỉ

1.4. Điều kiện trúng tuyển

Điểm các môn thi đều phải đạt từ 5 trở lên (thang điểm 10). Nếu số thí sinh có điểm đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số chỉ tiêu căn cứ vào tổng điểm 2 môn (làm tròn đến 0,5 điểm). Nếu số thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.

- Các đối tượng ưu tiên được xem xét trong tuyển chọn theo quy định tuyển sinh sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường báo cáo kết quả thi tuyển, dự kiến điểm chuẩn đề nghị Bộ Y tế duyệt và ra quyết định công nhận trúng tuyển.

- Môn 2: Phục hồi chức năng

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.

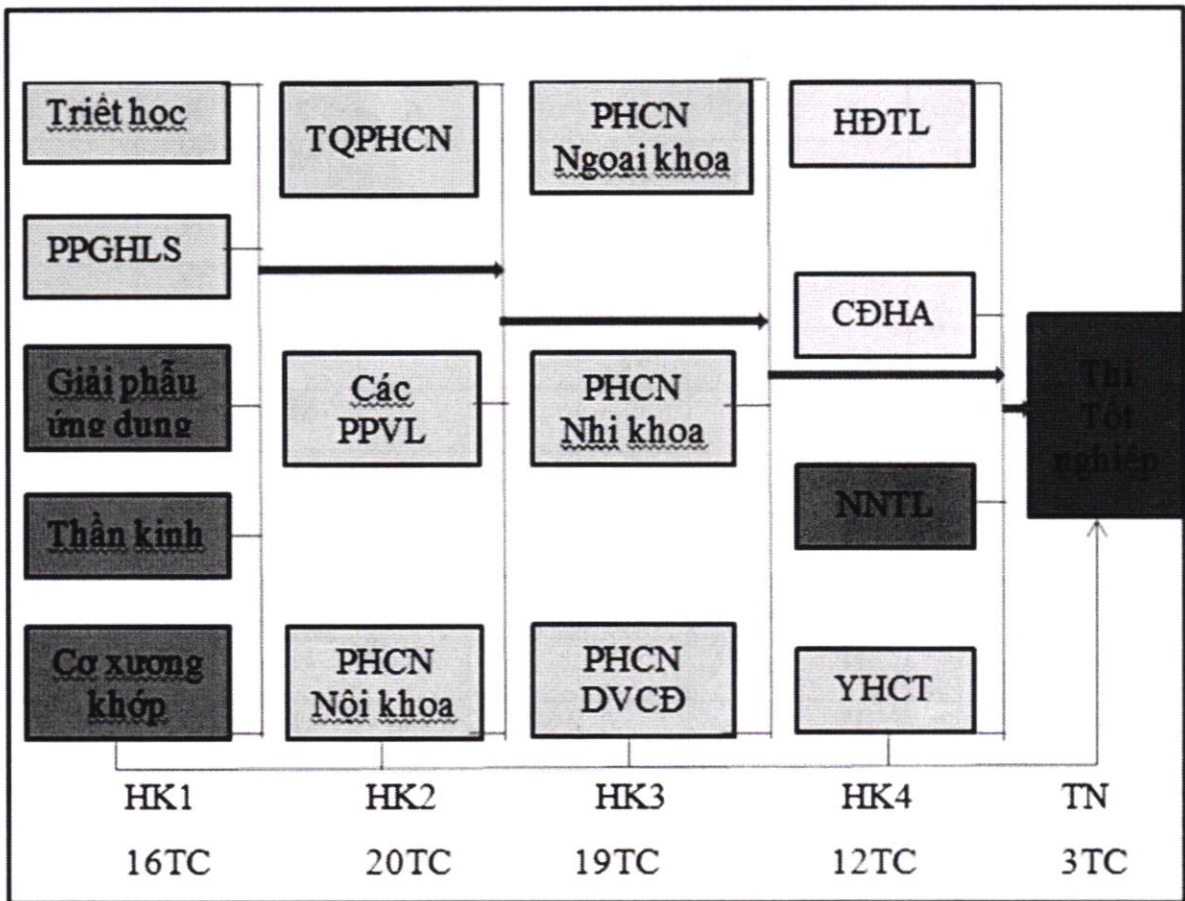
- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.

VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

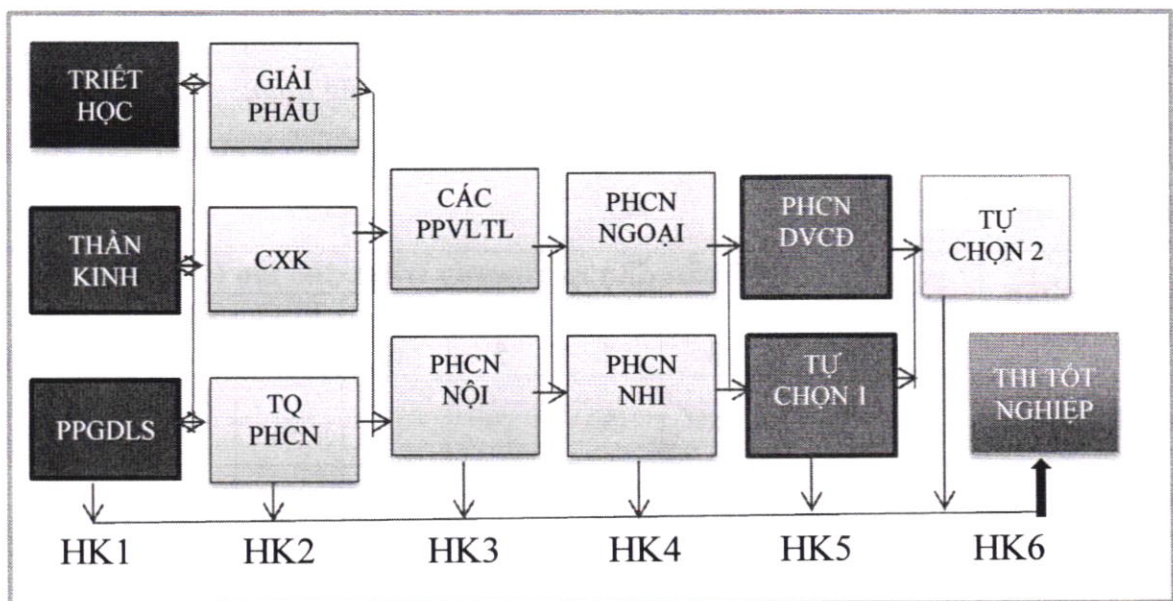
TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I	Khối kiến thức cơ bản: 20 (8,6%)									
1.1	Học phần/module bắt buộc: 6									
1	HCTH3013	Triết học	3 (3/0)	45	0	45				1
2	HCPP3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3 (1/2)	15	60					1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành và hỗ trợ: 10 (14,3%)									
2.1	Học phần/module bắt buộc: 10									
3	PHGP3214	Giải phẫu ứng dụng	4 (3/1)	45	30					1
4	PHTK3213	Thần kinh	3 (1/2)	15	60					1
5	PHCX3213	Cơ xương khớp	3 (1/2)	15	60					1
III	Khối kiến thức chuyên ngành: 39 (55,7%)									
3.1	Học phần/module bắt buộc: 39									
6	PHTQ3415	Tổng quan Phục hồi chức năng	5 (3/2)	45	60					2
7	PHCP3417	Các phương pháp điều trị vật lý trong phục hồi chức năng	7 (2/5)	30	150					2

8	PHNK3418	Phục hồi chức năng nội khoa	8 (2/6)	30	180					2
9	PHNH3417	Phục hồi chức năng ngoại khoa	7 (2/5)	30	150					3
10	PHNO3417	Phục hồi chức năng nhi khoa	7 (2/5)	30	150					3
11	PHDV3415	PHCN dựa vào cộng đồng	5 (2/3)	30	90					3
3.2	Học phần/module tự chọn (nếu có): 12 (17,1%)									
12	PHHĐ3516	Hoạt động trị liệu	6 (2/4)	30	120					4
13	PHCĐ3516	Chẩn đoán hình ảnh	6 (2/4)	30	120					4
14	PHNN3516	Ngôn ngữ trị liệu	6 (2/4)	30	120					4
15	PHYH3516	Y học cổ truyền	6 (2/4)	30	120					4
IV	Tốt nghiệp: 3 (4,3%)									
16	PHTN3613	Ôn và thi tốt nghiệp	3(1/2)	15	60					4

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)



Tiến trình dạy - học của các học phần/module thuộc CTĐT 2 năm



Tiến trình dạy - học của các học phần/module thuộc CTĐT 3 năm

VIII. Mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
HCTH3013	H						M	H		H
HCPP3013				H			M	H		H
PHGP3214					H		M	H		H
PHTK3213					H		M	H		H
PHCX3213					H		M	H		H
PHTQ3415		H				M	H	H	M	H
PHCP3417		H				H	H	H	M	H
PHNK3418		H				H	H	H	M	H
PHNH3417		H				H	H	H	M	H
PHNO3417		H				H	H	H	M	H
PHDV3415		H				H	H	H	M	H
PHHĐ3516		H				H	H	H	M	H
PHCĐ3516	H	M			M		H	H	M	H
PHNN3516		H				H	H	H	L	H
PHYH3516	H	M			H		H	H	L	H
PHTN3613	H	H	M	M	H	H	M	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Thuyết trình	x	x	x	x			x	x	x	x
Thảo luận	x	x	x	x			x	x	x	x
Đóng vai	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Bài tập nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Bảng kiểm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Đánh giá	Nội dung đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	Sổ chỉ tiêu lâm sàng	10%
Thường xuyên	Đánh giá nội dung bài 1, 2,3,4,5 sau khi kết thúc 1/3 thời gian học HP, sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm MCQ, 1 bài KTTX 15p	10%
Giữa học phần	Thi thực hành tay nghề theo bảng kiểm (Hoặc làm bài tiểu luận)	30%
Kết thúc học phần/module	Báo cáo chuyên đề	50%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lượng giá chỉ tiêu lâm sàng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Trắc nghiệm	x	x	x	x	x			x	x	
Tự luận	x	x	x	x					x	
Thi lâm sàng theo bảng kiểm (hoặc làm bài tiểu luận)		x	x	x	x	x	x	x	x	x
Chuyên đề	x	x	x	x			x	x	x	

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong và ngoài nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường ĐHYD TP.HCM		Trường ĐHYD Thái Nguyên		Học viện Quân Y	
	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	24	24	6	8,5	10	19,2
Kiến thức cơ sở ngành	8	8	10	14,3		
Kiến thức chuyên ngành	60	60	39	55,8	30	57,7
Tự chọn			12	17,1	12	23,1
Tốt nghiệp	8	8	3	4,3		
Tổng	100	100	70	100	52	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Nhất trí với chương trình đào tạo CKI của nhà trường	Không
Cựu sinh viên	Nhất trí với chương trình đào tạo CKI của nhà trường	Không
Nhà tuyển dụng	Nhất trí với chương trình đào tạo CKI của nhà trường	Không
Giảng viên	Nhất trí với chương trình đào tạo CKI của nhà trường	Không
Sinh viên	Nhất trí với chương trình đào tạo CKI của nhà trường	Không

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Triết học

Học phần Triết học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, mối quan hệ giữa triết học và khoa học, vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương thuyết trình, thảo luận, giao bài tập. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra tự luận và báo cáo chuyên đề. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 7 (mức độ trung bình); 1,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

2. Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học phương pháp dạy-học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 7 (mức độ trung bình); 4,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

3. Học phần Giải phẫu ứng dụng

Học phần Giải phẫu ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ sở, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về hình thái cấu trúc giải phẫu của các cơ quan, mạch, thần kinh và một số biến đổi giải phẫu của chúng theo các vùng cơ thể. Giúp người học xác định được các chi tiết giải phẫu, các mốc giải phẫu bề mặt và một số đặc điểm lâm sàng, hỗ trợ cho người học trong học tập các môn học chuyên ngành sau này để áp dụng vào công tác chuyên môn trong thăm khám, chẩn đoán, xử trí và dự phòng bệnh. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành trên các mô hình tiêu bản, tranh và hướng dẫn tự học về các nội dung liên quan. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận; trắc nghiệm khách quan; chạy trạm và viết một chuyên đề. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 5,8,10 (mức độ cao), chuẩn đầu ra 7 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

4. Học phần Thần kinh

Học phần Thần kinh thuộc khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ, được dạy - học trong kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng trong tổn thương hệ thần kinh, vận dụng các kiến thức đó trong chẩn đoán, điều trị, một số bệnh thần kinh. Người học cũng được trang bị kỹ năng khám xác định triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý thần kinh thường gặp. Trong quá trình học tập người học phải tôn trọng, cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là: Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học bằng bảng kiểm, dạy học bên giường bệnh. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: MCQ, tự luận, vấn đáp, tiểu luận. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 7 (mức độ trung bình), 5,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

5. Học phần Cơ xương khớp

Học phần Cơ xương khớp thuộc khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ giúp người học nâng cao kiến thức để có năng lực thực hành tốt hơn về chẩn đoán, điều trị, xử trí một số bệnh lý cơ xương khớp thường gặp trên lâm sàng và tại cộng đồng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là: Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học bằng bảng kiểm, dạy học bên giường bệnh. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: MCQ, tự luận, vấn đáp, tiểu luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 7 (mức độ trung bình), 5,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

6. Học phần Tổng quan Phục hồi chức năng

Học phần Tổng quan phục hồi chức năng thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về chuyên ngành Phục hồi chức năng, phân loại khuyết tật và những kiến thức thực hành những kỹ năng lượng giá cơ bản của chuyên ngành, biết cách phân loại khuyết tật theo khung phân loại khuyết tật quốc tế và thực hành xử trí một số thương tật thứ cấp thường gặp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành tại bệnh viện, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận, bảng kiểm và báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 6,9 (mức độ trung bình); 2,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

7. Học phần Các phương pháp vật lý trong Phục hồi chức năng

Học phần Các phương pháp Vật lý trị liệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về các phương pháp vật lý để phục hồi chức năng cho các dạng bệnh lý thường gặp, ra chỉ định hợp lý, biết được chống chỉ định các kỹ thuật vật lý trị liệu cơ bản, đúng quy trình trong một số bệnh lý thường gặp. Đồng thời thực hiện được một số kỹ thuật vật lý trị liệu cơ bản, đúng quy trình trong điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý thường gặp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành tại bệnh viện, trên bệnh nhân, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm làm tiểu luận, chuyên đề, phân tích tự luận, thi thực hành theo bảng kiểm, thi trên bệnh án. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ trung bình), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

8. Học phần Phục hồi chức năng Nội khoa

Học phần Phục hồi chức năng Nội khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về Phục hồi chức năng một số bệnh Nội khoa thường gặp. Thông qua học phần này, người học sẽ được học về chẩn đoán, lượng giá chức năng, xác định mục tiêu trong điều trị và thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản, đúng quy trình trong điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý thường gặp trong Nội khoa. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành tại bệnh viện, trên bệnh nhân, đi buồng bệnh. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm thi chuyên đề, thi thực hành và MCQ. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ trung bình), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

9. Học phần Phục hồi chức năng Ngoại khoa

Học phần Phục hồi chức năng Ngoại khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về Phục hồi chức năng một số bệnh Ngoại khoa thường gặp. Thông qua học phần này, người học sẽ được học về cách khám phát hiện các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán, ra chỉ định, xác định mục tiêu và thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản, đúng quy trình trong điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý thường gặp trong Ngoại khoa. Các phương pháp dạy - học chủ yếu

là thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm thi chuyên đề, tiểu luận và MCQ. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ trung bình), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

10. Học phần Phục hồi chức năng Nhi khoa

Học phần/module Phục hồi chức năng Nhi khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về chăm sóc và phục hồi chức năng cho các dạng bệnh lý thường gặp ở bệnh nhân nhi; cách khám phát hiện các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán, ra chỉ định điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý thường gặp trong nhi khoa và thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản, đúng quy trình trong điều trị cho một số bệnh lý thường gặp trong nhi khoa. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm làm tiểu luận, chuyên đề, phân tích tự luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ trung bình), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

11. Học phần Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

Học phần Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức về chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Thông qua học phần này, người học sẽ phân tích nhu cầu Phục hồi chức năng của người khuyết tật, phương pháp tổ chức thực hiện các chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại các tuyến, bao gồm phương pháp lập kế hoạch, triển khai, thực hiện và các bước theo dõi, giám sát, đánh giá các chương trình Phục hồi chức năng tại cộng đồng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, đi thực tế cộng đồng. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm thi chuyên đề, tiểu luận và MCQ. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ trung bình), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

12. Học phần Hoạt động trị liệu

Học phần Hoạt động trị liệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động trị liệu. Thông qua học phần này, người học sẽ được học về những hoạt động lựa chọn, nhằm cải tiến hay duy trì sức khỏe, ngăn ngừa tàn tật,

lượng giá thái độ và điều trị hay tập luyện người bệnh có những khuyết điểm về thể chất hay tâm trí, đồng thời xác định mục tiêu và thực hiện được một số kỹ thuật điều trị hoạt động trị liệu, đúng quy trình trong điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm thi chuyên đề, tiểu luận và MCQ. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ trung bình), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

13. Học phần Chẩn đoán hình ảnh

Học phần Chẩn đoán hình ảnh thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Để học được học phần này, học viên phải học các học phần cơ sở - hỗ trợ. Học viên được học các nội dung là những kiến thức chẩn đoán hình ảnh cơ bản thường gặp, bao gồm 08 bài học. Học viên phải tự nghiên cứu bài trước, làm bài tập/ tiểu luận/ chuyên đề do bộ môn giao. Học viên phải thực hiện đầy đủ các nội dung lượng giá của học phần theo quy định. Học viên được học lý thuyết tại giảng đường trường ĐHYDTN, học lâm sàng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Trường Đại học Y Dược TN và Bệnh viện Trung Ưng TN. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2,5,9 (mức độ trung bình), 1,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

14. Học phần Ngôn ngữ trị liệu

Học phần Ngôn ngữ trị liệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về các dạng bệnh lý gây khó khăn về giao tiếp ở người bệnh, cách khám phát hiện các triệu chứng, chẩn đoán, ra chỉ định điều trị các bệnh lý về ngôn ngữ. Thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản, thực hiện đúng quy trình trong điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý gây khó khăn về phát âm, lời nói. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm làm tiểu luận, chuyên đề, phân tích tự luận, thi thực hành theo bảng kiểm, thi trên bệnh án. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ thấp), 2,6,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

15. Học phần Y học cổ truyền

Học phần Y học cổ truyền thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến

thức về YHCT kết hợp Y học hiện đại trong phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp. Thông qua học phần này, người học sẽ phối hợp tốt các phương pháp không dùng thuốc và dùng thuốc của YHCT trong điều trị phục hồi chức năng cho người bệnh, làm phong phú hơn các phương pháp điều trị bệnh. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm thi chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm, tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 9 (mức độ thấp) 2 (mức độ trung bình) và 1,5,7,8,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

16. Học phần Ôn và thi tốt nghiệp

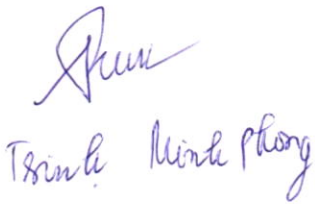
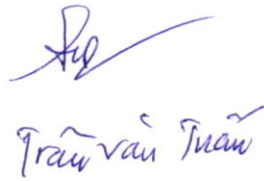
Học phần Ôn và thi tốt nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này giúp người học củng cố lại kiến thức lý thuyết cũng như kỹ năng thực hành tay nghề. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong học phần này. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận ca bệnh, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, làm mẫu, cầm tay chỉ việc. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chuyên cần, kiểm tra tự luận, trắc nghiệm MCQ, báo cáo chuyên đề, kỹ năng làm bệnh án, thực hiện chỉ tiêu lâm sàng và thực hành trên người bệnh. Học phần này đóng góp vào CĐR 1, 2, 5, 6, , 8, 9, 10 (mức độ cao); 3,4,7 mức độ trung bình của chương trình đào tạo

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo chuyên khoa I Phục hồi chức năng có 19 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 2 giáo sư, 3 phó giáo sư, 4 tiến sĩ và 10 giảng viên kiêm nhiệm. Người học học lý thuyết tại giảng đường Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên và giảng đường Bộ môn Phục hồi chức năng Tại Tầng 10 tòa nhà 15 Tầng Bệnh viện TW Thái Nguyên, học thực hành tại các bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên và Bệnh viện TW Thái Nguyên. Hai cơ sở Thực hành chính cho học viên có cơ sở vật chất hiện đại, đa dạng các mặt bệnh và đầy đủ các trang thiết bị, máy móc Phục hồi chức năng phục vụ người học, số lượng thiết bị khá nhiều, đồng bộ, hiện đại. Ngoài ra người học còn đi thực tế tại địa các cơ sở Y tế đủ tiêu chuẩn theo quy định và được nhà Trường và Bộ môn liên hệ trước khi học.

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:

XV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng khoa/ Bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1	Chỉnh sửa mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT theo hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT	11/2021	 Trinh Minh Phong	 Trần Văn Tuấn


VI. Thành phần phê duyệt




Ban Giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

Hội đồng Khoa/Bộ môn


Trần Văn Tuấn

**Tổ trưởng xây dựng/
rà soát**


Trinh Minh Phong

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022

